

Bản án số: 332/2024/DS-ST  
Ngày: 30-9-2024  
V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng  
cầm cố tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn
2. Ông Nguyễn Hoàng Nam

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2024/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2024. Giữa:

*1. Nguyên đơn:* Công ty SAWAD Tiền Có N

Địa chỉ: 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Kanokwatpaisal Napat – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Phạm Thanh Hậu và bà Nguyễn Thị Toàn – Chức vụ: Nhân viên (có mặt)

Địa chỉ: 37 Nguyễn Trãi, phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

*2. Bị đơn:* Ông Ngô Văn S, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và tại phiên Tòa, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Sawad Tiền Có N trình bày: Vào ngày 01/6/2023, ông Ngô Văn S có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe máy BS 68G1-817.32, loại xe HONDA Future F1, màu xanh xám, số khung RLHJC7618GZ093019, số máy JC76E0140555 với Công ty Sawad Tiền Có N với số tiền là 12.100.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 1,1%/tháng. Sau khi ký kết hợp đồng cầm cố tài sản, phía Công ty Sawad Tiền Có N đã cho ông S mượn lại xe để làm phương tiện đi lại, có làm giấy mượn xe. Tuy nhiên kể từ thời điểm cầm cố tài sản đến nay, ông S

đã trả được khoản tiền lãi là 1.490.000 đồng và không thực hiện đúng nghĩa vụ như thỏa thuận. Phía Công ty Sawad Tiền Có N đã liên hệ qua điện thoại cho ông S nhiều lần nhưng không liên lạc được và đã đến địa phương nơi cư trú của ông S để nhắc nhở nhưng ông S đã không còn cư trú tại địa chỉ mà ông S đã cung cấp trong hợp đồng và không thông báo cho phía Công ty được biết hiện ông S đi đâu làm gì. Xét thấy ông S đã vi phạm hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Sawad Tiền Có N, nên Công ty khởi kiện yêu cầu ông S thanh toán số tiền gốc mà ông S đã cầm cố tài sản là 12.100.000 đồng và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 3.593.450 đồng cộng với khoản tiền phí quản lý hồ sơ là 404.677 đồng. Ngoài ra, ông S còn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2024) theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho phía Công ty Sawad Tiền Có N.

Ngoài ra, phía Công ty Sawad Tiền Có N còn yêu cầu ông S phải giao trả lại 01 xe máy BS 68G1-817.32, loại xe HONDA Future F1, màu xanh xám, số khung RLHJC7618GZ093019, số máy JC76E0140555 đã cầm cố cho Công ty và Công ty đã cho ông S mượn lại để làm phương tiện đi lại để phía Công ty xử lý tài sản khi ông S không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ.

Tuy nhiên, tại phiên Tòa phía người đại diện của Công ty Sawad Tiền Có N rút lại yêu cầu này, chỉ xác định yêu cầu ông S trả khoản tiền cầm cố tài sản đã nhận là 12.100.000 đồng, tiền lãi phát sinh 3.593.450 đồng và khoản phí quản lý hồ sơ 404.677 đồng. Ngoài ra, ông S còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho phía Công ty Sawad Tiền Có N.

Bị đơn ông Ngô Văn S không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Sawad Tiền Có N

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đối với vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên Tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty Sawad Tiền Có N rút lại yêu cầu buộc ông Ngô Văn S phải trả lại cho Công ty Sawad Tiền Có N chiếc xe máy đã cầm cố BS 68G1-817.32, loại xe HONDA Future F1, màu xanh xám, số khung RLHJC7618GZ093019, số máy JC76E0140555 mà phía Công ty đã cho ông S mượn lại để sử dụng, nếu không thanh toán được nợ để Công ty phát mãi thu hồi nợ và khoản phí hao mòn tài sản là 4.356.000 đồng, phí theo dõi 200.000 đồng. Việc rút lại yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Đối với yêu cầu của Công ty Sawad Tiền Có N đối với ông Ngô Văn S về việc buộc trả khoản tiền gốc đã nhận từ hợp đồng cầm cố tài sản, lãi phát sinh và khoản phí quản lý hồ sơ từ hợp đồng cầm cố được các bên thỏa thuận ký kết, tổng cộng là 16.098.127 đồng tạm tính đến ngày xét xử và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố tài sản mà các bên đã thỏa thuận ký kết sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán hết nợ; Phía ông S không có ý kiến phản hồi, tuy nhiên hợp đồng đã được các bên ký kết hợp pháp nên các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đã được thỏa thuận ký kết tại hợp đồng, thời điểm ký kết ông S đã cung cấp đúng địa chỉ cư trú nhưng hiện tại rời khỏi địa phương mà không thông báo cho phía Công ty Sawad Tiền Có N biết địa chỉ cư trú mới nên có căn cứ cho rằng ông S có tình giấu địa chỉ. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 11; Điều 309, Điều 310, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện này của Công ty Sawad Tiền Có N đối với ông Ngô Văn S.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Công ty Sawad Tiền Có N khởi kiện ông Ngô Văn S buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền cầm cố tài sản theo hợp đồng đã ký kết nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và ông Ngô Văn S có địa chỉ cư trú tại huyện Giồng Riềng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Ông Ngô Văn S với tư cách là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông S đã vắng mặt tại nơi cư trú. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, ông S đã cung cấp địa chỉ cụ thể cho phía Công ty Sawad Tiền Có N nhưng sau khi rời khỏi địa phương, ông S không thông báo địa chỉ mới cho phía Công ty Sawad Tiền Có N biết để liên hệ nên đây được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Do đó Công ty Sawad Tiền Có N đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn và Tòa án tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng trên theo quy định của pháp luật và tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt ông S là có căn cứ phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Sawad Tiền Có N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Ngô Văn S về việc buộc ông S phải trả lại cho Công ty chiếc xe máy đã cầm cố BS 68G1-817.32, loại xe HONDA Future F1, màu xanh xám, số khung RLHJC7618GZ093019, số máy JC76E0140555 đã cho ông S mượn lại nếu không thanh toán được nợ để Công ty phát mãi thu hồi nợ và khoản phí hao mòn tài sản là 4.356.000 đồng, phí theo dõi 200.000 đồng. Việc rút lại yêu cầu này của Công ty Sawad Tiền Có N là hoàn toàn

tự nguyện xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Sawad Tiền Có N về việc buộc ông S giao trả số tiền cầm cố tài sản đã nhận và nợ lãi phát sinh từ hợp đồng cầm cố tài sản đã được các bên thỏa thuận ký kết số NRM23061001NA18X tạm tính đến ngày xét xử là 17.183.571 đồng gồm nợ gốc là 12.100.000 đồng, nợ lãi phát sinh trong hạn là 890.320 đồng, lãi quá hạn phát sinh là 4.193.130 đồng, Ngoài ra, ông S còn phải trả cho Công ty Sawad Tiền Có N khoản tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng số NRM23061001NA18X đã được các bên thỏa thuận cho đến khi ông S thanh toán xong các khoản nợ trên. Khấu trừ vào khoản tiền lãi mà ông S đã trả cho Công ty Sawad Tiền Có N 1.490.000 đồng, còn lại ông S phải tiếp tục thanh toán. Mặt khác, phía Công ty Sawad Tiền Có N còn yêu cầu ông S phải trả khoản phí quản lý hồ sơ đã được thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết với số tiền là 404.677 đồng.

Để chứng minh cho các yêu cầu khởi kiện trên, phía Công ty Sawad Tiền Có N đã cung cấp các tài liệu chứng cứ: Hợp đồng cầm cố số NRM23061001NA18X ký kết ngày 01/6/2023, phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm, phiếu đăng ký cầm cố xe máy, bản kê chi tiết tính lãi phải trả và đã trả. Tính đến ngày hết hạn của hợp đồng, ông S đã vi phạm nghĩa vụ của ông đối với Công ty Sawad Tiền Có N. Phía Công ty Sawad Tiền Có N cho rằng cũng đã thông báo nhắc nhở cho ông S biết qua số điện thoại của ông S đã cung cấp và yêu cầu ông S thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cầm cố tài sản theo thỏa thuận nhưng phía Công ty sau đó không liên lạc được và đã đến địa chỉ do ông S cung cấp để làm việc nhưng ông S không có mặt tại nơi cư trú, đã rời khỏi địa phương nơi cư trú mà không thông báo cho Công ty biết về nơi cư trú mới nên đối với việc vắng mặt trên của ông S là cố tình giấu địa chỉ. Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến ngày mở phiên Tòa xét xử, ông S không có giao nộp văn bản thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Sawad Tiền Có N. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông S không có ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Sawad Tiền Có N cũng như chứng cứ do công ty cung cấp nên xem như ông S đã mặc nhiên thừa nhận.

[2.3] Xét thấy hợp đồng cầm cố tài sản được ký kết ngày 01/6/2023 giữa các bên trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định, việc thỏa thuận các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật nên hợp đồng cầm cố tài sản trên được xem là hợp pháp. Theo các tài liệu chứng cứ phía Công ty Sawad Tiền Có N cung cấp thể hiện khoản tiền gốc mà ông S đã nhận 12.100.000 đồng. Tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết thể hiện phương thức thanh toán lãi phát sinh nhưng phía ông S đã vi phạm nghĩa vụ sau thời điểm giải ngân số tiền gốc trên. Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên

phía Công ty Sawad Tiền Có N yêu cầu ông S trả số nợ gốc là 12.100.000 đồng, nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/9/2024 sau khi căn trừ vào khoản tiền lãi đã trả là 1.490.000 đồng, còn lại số tiền lãi còn phải trả là 3.593.450 đồng và khoản tiền phí quản lý hồ sơ là 404.677 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11; Điều 309, Điều 310, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện trên của Công ty Sawad Tiền Có N.

Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông S còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố tài sản số NRM23061001NA18X ký kết ngày 01/6/2023.

[3] Về án phí; Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của Công ty Sawad Tiền Có N được chấp nhận nên buộc ông Ngô Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 16.098.127 đồng x 5% = 804.906 đồng (làm tròn 805.000 đồng)

Hoàn trả lại cho Công ty Sawad Tiền Có N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 465.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002808 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 11; Điều 309, Điều 310, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Sawad Tiền Có N đối với ông Ngô Văn S.

Buộc ông Ngô Văn S giao trả khoản tiền cầm cố tài sản đã nhận gồm vốn gốc, lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 15.693.450 đồng (mười lăm triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi đồng); Trong đó: vốn gốc là 12.100.000 đồng (mười hai triệu, một trăm nghìn đồng), tiền lãi phát sinh là 3.593.450 đồng (ba triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi đồng) và khoản phí quản lý hồ sơ là 404.677 đồng (bốn trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Ngô Văn S còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố tài sản NRM23061001NA18X ký kết ngày 01/6/2023.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Sawad Tiền Có N về việc buộc ông Ngô Văn S giao lại chiếc xe máy đã cầm cố và khoản phí hao mòn tài sản là 4.356.000 đồng, phí theo dõi 200.000 đồng do Công ty Sawad Tiền Có N rút lại yêu cầu khởi kiện này.

3. Về án phí:

Buộc ông Ngô Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 805.000 đồng (tám trăm lẻ năm nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho Công ty Sawad Tiền Có N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 465.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002808 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày; Đương sự có mặt được tính kể từ ngày tuyên án (Ngày 30-9-2024); Đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**